|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Use Case ID:*** | R-HS-UC01 | ***Requirement Ref:*** R-HS-01 |
| ***Use case Name:*** | Đặt vé xem phim | |
| ***Brief description:*** | Customer tìm kiếm và đặt vé xem phim qua hệ thống | |
| ***Actors:*** | Customer, hệ thống | |
| ***Pre-conditions:*** | Customer đăng nhập được vào tài khoản của mình . | |
| ***Post-conditions:*** | Vé xe được đặt thành công và thông tin vé được gửi đến Customer qua email | |
| ***Main Success flow:*** | 1. Customer chọn phim muốn xem. 2. Hệ thống hiển thị lịch chiếu của phim và chỗ ngồi 3. Khách hàng chọn suất chiếu, số lượng vé và chỗ ngồi. 4. Hệ thống hiển thị tổng tiền và yêu cầu xác nhận. 5. Customer xác nhận và tiến hành thanh toán. 6. Hệ thống xác nhận thanh toán thành công và gửi thông tin vé đến email của Customer | |
| ***Alternative flows:*** | * Nếu thanh toán không thành công ở bước 6, hệ thống sẽ thông báo lỗi và yêu cầu Customer thử lại. * Nếu suất chiếu được chọn đã hết vé, hệ thống sẽ thông báo và yêu cầu khách hàng chọn suất chiếu khác | |
| ***Exception flows:*** | 1. **Customer chưa đăng nhập:** Nếu Customer chưa đăng nhập vào hệ thống, hệ thống sẽ yêu cầu Customer đăng nhập trước khi tiến hành đặt vé. 2. **Phim không có suất chiếu:** Nếu phim được chọn không có suất chiếu, hệ thống sẽ hiển thị :”Chưa có suất chiều vào ngày này, quý khách vui lòng chọn phim khác” 3. **Suất chiếu đã hết vé:** Nếu suất chiếu được chọn đã hết vé, hệ thống sẽ thông báo đến Customer và yêu cầu chọn suất khác 4. **Thanh toán không thành công:** Nếu thanh toán không thành công, hệ thống sẽ thông báo lỗi và yêu cầu khách hàng thử lại. 5. **Lỗi hệ thống:** Trong trường hợp có lỗi từ hệ thống, hệ thống sẽ thông báo lỗi và yêu cầu khách hàng thử lại sau. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Use Case ID:*** | R-HS-UC02 | ***Requirement Ref:*** R-HS-02 |
| ***Use case Name:*** | Thanh toán | |
| ***Brief description:*** | Customer tiến hành thanh toán cho vé xem phim đã đặt thông qua hệ thống. | |
| ***Actors:*** | Customer, hệ thống | |
| ***Pre-conditions:*** | Khách hàng đã đặt vé và chọn phương thức thanh toán. | |
| ***Post-conditions:*** | Thanh toán thành công và hệ thống cập trạng thái vé | |
| ***Main Success flow:*** | 1. Khách hàng chọn phương thức thanh toán (thẻ tín dụng, PayPal, momo.). 2. Hệ thống yêu cầu Customer nhập thông tin thanh toán. Nếu Customer nhập thiếu, hệ thống sẽ hiện đỏ chỗ ô trống đấy. 3. Khách hàng nhập thông tin và xác nhận thanh toán. 4. Hệ thống xác nhận thông tin thanh toán và tiến hành giao dịch. 5. Hệ thống thông báo kết quả giao dịch cho Customer | |
| ***Alternative flows:*** | * Nếu thông tin thanh toán không đúng hoặc giao dịch không thành công, hệ thống sẽ thông báo lỗi và yêu cầu Customer thử lại. * Nếu khách hàng hủy bỏ quá trình thanh toán, hệ thống sẽ hủy vé đã đặt và thông báo cho Customer | |
| ***Exception flows:*** | * Nếu hệ thống gặp lỗi về phần mềm trong quá trình xử lý giao dịch, hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu Customer thử lại sau. * Nếu Customer không hoàn thành quá trình thanh toán trong thời gian quy định, hệ thống sẽ tự động hủy vé và thông báo cho Cusstomer. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Use Case ID:*** | R-HS-UC03 | ***Requirement Ref:*** R-HS-03 |
| ***Use case Name:*** | Tìm kiếm và phân loại phim | |
| ***Brief description:*** | Customer tìm kiếm và phân loại phim theo thể loại, đánh giá, năm phát hành,... thông qua hệ thống. | |
| ***Actors:*** | Customer, hệ thống | |
| ***Pre-conditions:*** | Kết quả tìm kiếm và phân loại được hiển thị cho Customer | |
| ***Post-conditions:*** | Kết quả tìm kiếm được hiển thị Customer. | |
| ***Main Success flow:*** | 1. Customer nhập tên phim hoặc từ khóa vào ô tìm kiếm. 2. Hệ thống tìm kiếm phim dựa trên thông tin đã nhập. 3. Customer chọn tiêu chí phân loại (thể loại, đánh giá, năm phát hành,...). 4. Hệ thống phân loại kết quả tìm kiếm dựa trên tiêu chí đã chọn. 5. Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm và phân loại cho khách hàng. | |
| ***Alternative flows:*** | * Nếu không tìm thấy phim phù hợp, hệ thống sẽ thông báo cho Customer và đề xuất các phim khác. * Nếu không có phim nào thuộc tiêu chí phân loại đã chọn, hệ thống sẽ thông báo cho Customer | |
| ***Exception flows:*** | * Nếu hệ thống gặp lỗi trong quá trình tìm kiếm và phân loại, hệ thống sẽ thông báo lỗi và yêu cầu Customer thử lại sau. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Use Case ID:*** | R-HS-UC04 | ***Requirement Ref:*** R-HS-04 |
| ***Use case Name:*** | Hủy vé đã mua | |
| ***Brief description:*** | Customer yêu cầu hủy vé xem phim đã mua thông qua hệ thống. | |
| ***Actors:*** | Customer, hệ thống | |
| ***Pre-conditions:*** | Customer đã mua vé và vé chưa được sử dụng. | |
| ***Post-conditions:*** | Vé được hủy thành công và số tiền được hoàn trả vào tài khoản của Customer | |
| ***Main Success flow:*** | 1. Customer chọn vé muốn hủy trong danh sách vé đã mua. 2. Hệ thống hiển thị thông tin vé và yêu cầu xác nhận hủy vé. 3. Customer xác nhận yêu cầu hủy vé. 4. Hệ thống xác nhận yêu cầu và tiến hành hủy vé. 5. Hệ thống hoàn trả số tiền tương ứng vào tài khoản của Cusstomer và thông báo kết quả cho Customer | |
| ***Alternative flows:*** | * Nếu vé đã được sử dụng hoặc quá thời gian cho phép hủy, hệ thống sẽ thông báo lỗi và từ chối yêu cầu hủy vé của Customer. | |
| ***Exception flows:*** | * Nếu hệ thống gặp lỗi trong quá trình hủy vé hoặc hoàn tiền, hệ thống sẽ thông báo lỗi và yêu cầu Customer thử lại sau. | |